TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Chấn.

Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1995; trú tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991; trú tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 08-10-2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xích mích. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Song V, sinh ngày 09/01/2014 và Hoàng Thị Kiều D, sinh ngày 08/6/2018. Nay ly hôn, chị xin nhận nuôi cháu Hoàng Thị Kiều D và để cháu Hoàng Song V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2022, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 08/10/2012. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Nguyễn Thị X xin ly hôn, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn chị Nguyễn Thị X.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Song V, sinh ngày 09/01/2014 và Hoàng Thị Kiều D, sinh ngày 08/6/2018. Nay ly hôn, anh xin nhận nuôi cháu Hoàng Song V và để cháu Hoàng Thị Kiều D chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai con chung của chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Văn T là cháu Hoàng Song V trình bày nguyện vọng được ở với anh Hoàng Văn T khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn T và xin nhận nuôi con chung là Hoàng Thị Kiều D, sinh ngày 08/6/2018, nhất trí để anh Hoàng Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cháu

Hoàng Song V, sinh ngày 09/01/2014. Bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Hoàng Văn T tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị X không có ý kiến gì về lời trình bày của anh Hoàng Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Kiều D, sinh ngày 08/6/2018; giao anh Hoàng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Song V, sinh ngày 09/01/2014. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị X trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị X có đơn xin ly hôn đối với anh Hoàng Văn T. Bị đơn anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Hiệp Ca, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Nguyễn Thị X kết hôn với anh Hoàng Văn T trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh chị chung sống được thời gian đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Văn T là hợp pháp. Hiện nay chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Văn T không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Văn T đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Văn T. Bị đơn anh Hoàng Văn T cũng trình bày tại bản tự khai nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị X. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Văn T có hai con chung là Hoàng Song V, sinh ngày 09/01/2014 và Hoàng Thị Kiều D, sinh ngày 08/6/2018. Do chị X và anh T đều thống nhất để con chung là Hoàng Song V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và để con chung là Hoàng Thị Kiều D cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị X và anh T, giao chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Kiều D và giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Song V là phù hợp với nguyện vọng chủa chị X, anh T, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Văn T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn với anh Hoàng Văn T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Song V, sinh ngày 09/01/2014 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Hoàng Thị Kiều D, sinh ngày 08/6/2018 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010618

ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Hoàng Văn T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường